TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:08/2019/DS-ST
Ngày : 16/4/2019
V/v tranh chấp về hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mi Mi.

Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Thanh Phong;

2/ Bà Trần Thị Hòa Xuân.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phạm Võ Văn - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 208/2018/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2018 về việc:*"Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản"*; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐST-DS ngày 07/3/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2019/QĐST-DS ngày 26/3/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần B.

Địa chỉ: Tòa nhà Captital Tower, số 109 T, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B: Ông Phạm Doãn S – Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần B.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Doãn S: Ông Võ Đức Tr – Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần B – Chi nhánh Bình Thuận. Theo Quyết định số 6650/2017/QĐ-TGĐ ngày 20/6/2017 về việc ủy quyền thực hiện hoạt động tố tụng đối với Giám đốc Chi nhánh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Võ Đức T: Ông Nguyễn Thành L – Phó Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần B – Chi nhánh Bình Thuận. Theo Giấy ủy quyền số 07/2019/UQ-LPB.Th ngày 03/01/2019.

Bị đơn: 1/ Ông Võ Lê Trọng N – Sinh năm 1974

2/ Bà Lê Thị C – Sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Đương sự có mặt tại phiên tòa: Ông Nguyễn Thành L

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa: Ông Võ Lê Trọng N, bà Lê Thị C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07/11/2018, bản khai và lời khai của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần B do ông Nguyễn Thanh Long đại diện theo ủy quyền trình bày : Ngày 04/8/2017, Ngân hàng Thương mại Cổ phần B – Chi nhánh Bình Thuận cho ông Võ Lê Trọng N và bà Lê Thị C vay vốn theo Hợp đồng tín dụng số HDTD 63020171212 với số tiền vay 250.000.000đồng, mục đích vay là bổ sung vốn kinh doanh dịch vụ karaoke, cà phê giải khát, thời gian vay 12 tháng, kỳ trả nợ gốc là trả vào cuối kỳ ngày 04/08/2018, kỳ hạn trả nợ lãi là trả vào ngày 04 hàng tháng, tài sản bảo đảm cho khoản vay là thửa đất số 02/1.600,8m^2 thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 576846 ngày 28/4/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc cấp đứng tên ông Võ Lê Trọng N, bà Lê Thị C. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 630244/2017/HDTC/CNBinhThuan ngày 04/8/2017 được chứng thực tại Văn phòng công chứng Thái Dương số 447 Trần Hưng Đạo, phường Đức Nghĩa, Thành phố Phan Thiết và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Hàm Thuận Bắc cùng ngày. Nhưng trong quá trình vay vốn thì ông Nguyên, bà Cảnh không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng đã nhiều lần gửi thông báo và trực tiếp làm việc nhưng ông N, bà C vẫn không thực hiện việc thanh toán gốc và lãi.

Nay, Ngân hàng Thương mại Cổ phần B yêu cầu ông Võ Lê Trọng N, bà Lê Thị C phải trả số tiền nợ vay là 283.769.758đồng, gồm: Nợ gốc: 250.000.000đồng; Nợ lãi trong hạn: 2.513.587đồng, Nợ lãi quá hạn: 31.256.171đồng (tính đến ngày 16/4/2019). Và tiền lãi phát sinh từ ngày 17/4/2019 cho đến khi ông Võ Lê Trọng N, bà Lê Thị C hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

Trong trường hợp ông N, bà C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần B yêu cầu kê biên và phát mãi tài sản thế chấp là thửa đất số 02/1.600,8m^2 thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 576846 ngày 28/4/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc cấp đứng tên ông Võ Lê Trọng N, bà Lê

Thị C để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 630244/2017/HDTC/CNBinhThuan ngày 04/8/2017.

Bị đơn ông Võ Lê Trọng N có bản khai trình bày: Năm 2017, ông và vợ ông có vay Ngân hàng Thương mại cổ phần B với số tiền 250.000.000đồng, thời hạn vay là 12 tháng có thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 576846 ngày 28/4/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc cấp đứng tên ông Võ Lê Trọng N, bà Lê Thị C. Trong quá trình vay do vợ ông bị bệnh không làm được nên không thể thực hiện đúng nghĩa vụ với Ngân hàng.

Nay, Ngân hàng Thương mại cổ phần B yêu cầu vợ chồng ông trả số tiền nợ vay là 263.847.962đồng, gồm: Nợ gốc: 250.000.000đồng; Nợ lãi quá hạn: 11.334.375đồng; Nợ lãi trong hạn: 2.513.587đồng (tính đến ngày 04/11/2018) thì ông đồng ý nhưng ông yêu cầu để gặp Ngân hàng thỏa thuận thời gian trả nợ. Sau khi ông Nguyên làm bản khai, Tòa án triệu tập ông và bà Lê Thị C (vợ ông) để tiếp tục giải quyết nhưng ông và bà C cố tình vắng mặt không có lý do.

Tòa án tiếp tục triệu tập ông Võ Lê Trọng N, bà Lê Thị C nhiều lần nhưng vợ chồng ông N, bà C vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tụng tố tụng như ghi lời khai, lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1/ Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp yêu cầu bị đơn trả số tiền vay là 283.769.758đồng và yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp. Đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Bị đơn có địa chỉ tại thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

2/ Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Võ Lê Trọng N, bà Lê Thị C đã được tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, chứng tỏ ông N, bà C tự từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ của mình. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

3/ Về nội dung:

Tại phiên tòa, đại diện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số HDTD63020171212 ngày 04/8/2017, dư nợ tính đến ngày 16/4/2019 là 283.769.758đồng, gồm: Nợ gốc: 250.000.000đồng; Nợ lãi trong hạn: 2.513.587đồng, Nợ lãi quá hạn: 31.256.171đồng (tính đến ngày 16/4/2019); Và tiền lãi phát sinh từ 17/4/2019 cho đến khi ông Nguyên, bà Cảnh thanh toán xong toàn bộ khoản nợ vay theo Hợp đồng tín dụng số HDTD63020171212 ngày 04/8/2017.

Trong trường hợp ông Võ Lê Trọng N, bà Lê Thị C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần B yêu cầu kê biên và phát mãi tài sản thế chấp là thửa đất số 02/1.600,8m^2 thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 576846 ngày 28/4/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc cấp đứng tên ông Võ Lê Trọng N, bà Lê Thị C để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 630244/2017/HDTC/CNBinhThuan ngày 04/8/2017.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hợp đồng tín dụng số HDTD63020171212 ngày 04/8/2017 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần B với ông Võ Lê Trọng N và bà Lê Thị C là hợp pháp. Hợp đồng này có hình thức và nội dung thỏa thuận không trái với quy định của pháp luật. Căn cứ vào nội dung hợp đồng tín dụng đã được các bên thỏa thuận ký kết về thời hạn cho vay và thời hạn thanh toán nợ. Xét thấy, ông N và bà C không thực hiện nghĩa vụ đúng cam kết theo hợp đồng tín dụng đã ký. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tổng số tiền tính đến ngày 16/4/2019 là 283.769.758đồng, gồm: Nợ gốc: 250.000.000đồng; Nợ lãi trong hạn: 2.513.587đồng, Nợ lãi quá hạn: 31.256.171đồng (tính đến ngày 16/4/2019); Và tiền lãi phát sinh từ 17/4/2019 cho đến khi ông N, bà C thanh toán xong toàn bộ khoản nợ vay theo Hợp đồng tín dụng số HDTD63020171212 ngày 04/8/2017 là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm gồm : Thửa đất số 02/1.600,8m^2 thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 576846 ngày 28/4/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc cấp đứng tên ông Võ Lê Trọng N, bà Lê Thị C. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 630244/2017/HDTC/CNBinhThuan ngày 04/8/2017 được chứng thực tại Văn phòng công chứng Thái Dương số 447 Trần Hưng

Đạo, phường Đức Nghĩa, Thành phố Phan Thiết và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Hàm Thuận Bắc cùng ngày giữa Ngân hàng TMCP B với ông Võ Lê Trọng N và bà Lê Thị C là tự thỏa thuận và hoàn toàn tự nguyện không trái với quy định của pháp luật. Tại thời điểm giao kết, các bên tham gia ký kết có đủ thẩm quyền và năng lực giao kết hợp đồng. Do đó, nguyên đơn yêu cầu trường hợp bị đơn không trả nợ cho Ngân hàng thì phát mãi tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với Điều 299 và Điều 323 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

4/ Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị đơn ông N, bà C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngân hàng TMCP B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điểm b Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 299, Điều 317, Điều 323, Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần B.

Buộc ông Võ Lê Trọng N và bà Lê Thị C phải thanh toán cho Ngân hàng Ngân hàng Thương mại cổ phần B các khoản nợ gốc và lãi tính đến hết ngày 16/4/2019 là 283.769.758đồng (hai trăm tám mươi ba triệu bảy trăm sáu mươi chín ngàn bảy trăm năm mươi tám đồng), gồm: Nợ gốc: 250.000.000đồng (hai trăm năm chục triệu đồng); Nợ lãi trong hạn: 2.513.587đồng (hai triệu năm trăm mười ba ngàn năm trăm tám mươi bảy đồng), Nợ lãi quá hạn: 31.256.171đồng (ba mươi mốt triệu hai trăm năm mươi sáu ngàn một trăm bảy mươi mốt đồng));

Và tiền lãi phát sinh từ 17/4/2019 cho đến khi ông Võ Lê Trọng N, bà Lê Thị C thanh toán xong toàn bộ khoản nợ vay theo Hợp đồng tín dụng số HDTD63020171212 ngày 04/8/2017.

Trong trường hợp ông Võ Lê Trọng N, bà Lê Thị C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ gồm là: Thửa đất số 02/1.600,8m^2 thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 576846 ngày 28/4/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc cấp đứng tên ông Võ Lê Trọng N, bà Lê Thị C.

Tài sản trên được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 630244/2017/HDTC/CNBinhThuan ngày 04/8/2017 và được công chứng vào ngày 04/8/2017 tại Văn phòng Công chứng Thái Dương, số 447, đường Trần Hưng Đạo, phường Đức Thắng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; đăng ký thế chấp ngày 04/8/2017 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

2/ Về án phí:

- Ngân hàng Thương mại cổ phần B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 6.596.000đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0023319 ngày 11/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Ông Võ Lê Trọng N, bà Lê Thị C phải chịu 14.188.000đồng (mười bốn triệu một trăm tám mươi tám ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3/ Quyền kháng cáo*:* Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/4/2019), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

" Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS H.Hàm Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Mi Mi